TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 205/2023/HS-PT
Ngày: 28 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

- Các Thẩm phán: Ông Trịnh Văn Hùng

Ông Đỗ Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Dịu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 235/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Lê Đình S và đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2023/HS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Lê Đình S; sinh năm 1985; tại: Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Số B thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình Đ và bà Lê Thị H; vợ: Hoàng Thị Phương T; con: 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 93/2010/HSST ngày 09/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xử phạt 06 tháng tù về tội: "Đánh bạc"; bản án số 01/2011/HSST ngày 07/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xử phạt 07 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; ngày 03/7/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L khởi tố bị can về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 4 Điều 174 và tội: "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2022. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện L. Có mặt.

2. Man Văn T1; sinh năm 1988; tại: Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: Số F, T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Man Hoàng M và bà Bùi Thị Kim C; vợ: Sỳ A D; con: 02 con sinh năm 2010 và 2021; tiền án; tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 28/2006/HSST ngày 15/6/2006 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xử phạt 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; tại quyết định số 370/QĐ-XPHC ngày 01/3/2021 của Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 1.500.000đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2022. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện L. Có mặt.

Trong vụ án còn có bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7/2022, thông qua bạn bè ngoài xã hội giới thiệu, Lê Đình S biết một người tên T2 (không rõ nhân thân lai lịch) có bán pháo nổ và nhiều lần S được T2 nhờ chở pháo nổ đi giao tại tỉnh Đồng Nai. T2 thỏa thuận sẽ trả tiền công cho S, tuy nhiên đến nay T2 chưa trả lần nào.

Khoảng đầu tháng 10/2022, Lê Đình S gặp bạn là Man Văn T1, S nói với T1 là S có mối bán pháo, nếu có ai mua thì liên hệ S. Man Văn T1 đã bàn bạc với Nguyễn Thị Phương T3 là bạn gái của T1 để mua pháo của S về cùng nhau bán lại kiếm lời, thì T3 đồng ý. Cả hai thống nhất, T3 sẽ liên hệ tìm mối để bán pháo còn T1 là người giao dịch với S để mua pháo. Sau đó, một mình T1 mua của S 2 lần, tổng cộng 17 hộp với giá 720.000đ/hộp rồi bán lại cho hai người đàn ông ở thị trấn N (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 750.000đ/hộp. T3 và T1 cùng mua pháo của S 2 lần, tổng cộng 220 hộp pháo với giá 720.000đ/hộp. Số pháo này T1 và T3 đã bán hết cho một số người (T3 và T1 không nhớ rõ là ai) ở huyện L, tỉnh Lâm Đồng với giá 750.000 đồng/hộp. Tất cả số pháo nổ trên Lê Đình S đều mua của đối tượng T2. Sau khi bán được pháo thì T3 và T1 mới thanh toán cho S số tiền 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng) rồi S thanh toán số tiền trên cho T2. Số tiền bán pháo có được đều được các đối tượng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng S1 số 050102924328 của Nguyễn Thị Phương T3. Kiểm tra kết quả sao kê các giao dịch diễn ra trong thời gian từ ngày 01/10/2022 đến ngày

30/11/2022, không xác định được giao dịch nào là giao dịch liên quan đến hoạt động buôn bán pháo nổ. Tuy nhiên, căn cứ vào số lượng pháo nổ, giá bán mỗi hộp xác định số lợi bất chính từ việc bán 220 hộp pháo của T3 và T1 là 6.600.000 đồng, Man Văn T1 thu lợi riêng từ việc bán pháo nổ là 510.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính từ việc bán pháo, Man Văn T1 và Nguyễn Thị Phương T3 đã sử dụng vào việc cá nhân hết.

Đến ngày 10/11/2022, một người bạn xã hội của Nguyễn Thị Phương T3 là X (không rõ nhân thân, lai lịch) dẫn một người đàn ông tên T4 (không rõ nhân thân lai lịch) liên hệ gặp T1 và T3 tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Khi gặp, T4 hỏi mua của T1 và T3 700 hộp pháo, T1 nghe vậy thì điện thoại cho S hỏi mua của S 700 hộp pháo, S lại điện thoại hỏi T2 để mua 700 hộp pháo và T2 đồng ý bán pháo cho S với giá 700.000đ/hộp; sau đó S gọi điện thoại cho T1 thỏa thuận bán cho T1 700 hộp pháo với giá 750.000đ/hộp, T1 đồng ý, tiếp đó T1 thỏa thuận bán cho T4 700 hộp pháo với giá 770.000đ/hộp thì được T4 đồng ý. Tất cả cùng thống nhất ba ngày sau sẽ giao pháo.

Sáng ngày 12/11/2022, T2 gọi điện thoại báo cho S biết là đã có 700 hộp pháo bán cho S, số pháo này được T2 để chung với pháo của T2 trên chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Huyndai New Potter màu trắng, biển kiểm soát 70C – 174.63 đang để ở khu vực chợ P, thị xã P, tỉnh Bình Phước, trên xe có sẵn chìa khóa. T2 nói sau khi giao xong 700 hộp pháo của S thì S giao bán tiếp cho T2 số pháo còn lại trên xe, bán cho ai thì T2 sẽ trao đổi sau, T2 nói với S là khi đi có H1 là người bên phía T2 điều khiển xe ô tô Innova đi theo để thu tiền bán pháo.

Vào khoảng 13h30 ngày 12/11/2022, S gọi điện thoại rủ Phạm Anh T5 là bạn của S đến ngã ba S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước chơi với S, T5 đồng ý. Sau đó, T5 một mình đón xe khách đi đến ngã ba S gặp S. Khi gặp nhau S nói T5 đưa lại điện thoại Iphone 8 của S đã cho T5 mượn trước đó (trong máy có gắn sim 0878743007 của S), rồi S chở T5 đi ăn tối và thuê nhà nghỉ cho T5 bằng giấy chứng minh nhân dân của T5 mà T5 cho S mượn trước đó.

Trưa ngày 13/11/2022, S làm thủ tục trả nhà nghỉ và vẫn giữ lại Giấy chứng minh nhân dân của T5 rồi gọi T5 dậy. S liên hệ lại với T2 để nhận xe tải chở pháo mà T2 đã chuẩn bị trước đó thì T2 cho H1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Invona, biển kiểm soát: 60A – 722.44 đến đón S và T5 rồi chở đến khu vực chợ P để nhận pháo. Sau khi nhận xe chở pháo, S gửi trên xe Innova của H1 một bọc nylon đựng thuốc của S bên trong có Giấy chứng minh nhân dân của Phạm Anh T5 và một giấy phép lái xe mang tên Lê Đình N. Sau khi nhận xe, S nói T5 lên xe để chở T5 về tỉnh Lâm Đồng. Khi lên xe thì S không nói cho T5 biết trên xe có chở pháo và cũng không nói cho T5 biết việc S mua bán pháo. Sau đó, S điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Huyndai New Potter, biển kiểm soát 70C – 174.63 chở theo pháo nổ cùng T5 đi về tỉnh Lâm Đồng còn H1 điều khiển xe tô tô nhãn hiệu Invona, biển

kiểm soát: 60A – 722.44 đi theo phía sau.Trên đường đi, S liên lạc với T1 hỏi về địa điểm giao pháo. Tự liên hệ trao đổi lại với T4 thì T4 và T1 thống nhất giao pháo tại khu vực chân đèo thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. T1 đã báo lại địa điểm này cho S biết. Sau khi thống nhất địa điểm giao pháo, T1 nhờ Đào Duy N1 thuê cho T1 một xe ô tô để T1 đi công việc (T1 không nói với N1 là đi giao dịch pháo nổ). N1 đồng ý và thuê cho T1 một xe ô tô 7 chỗ nhãn hiệu Toyota Fortuner, biển kiểm soát 49A-00077 rồi T1 điều khiển xe chở T3 đi cùng đến địa điểm giao dịch pháo với T4 và S. T1 và T3 đi đến khu vực Trường C1 thuộc xã T, huyện L thì gặp T4 một mình điều khiển xe ô tô bán tải (không xác định được biển số xe) rồi cùng nhau đi đến khu vực chân đèo thuộc thôn T, xã T, huyện L để chờ xe chở pháo của S đến. Trên đường đi, T5 thấy S trao đổi nhắn tin, gửi định vị liên tục nên hỏi S chở hàng gì trên xe. S nói cho T5 là S có chở pháo trên xe. Nghe vậy thì T5 nói không đi cùng S nữa do sợ liên quan đến số pháo trên xe thì S nói sắp đến địa điểm giao pháo, trên đường vắng không đón xe khác được nên nói T5 đi cùng S đến nơi giao pháo xong thì S cho T5 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng (một đến hai triệu đồng). T5 không nói gì và để cho S chở đi tiếp vì do đường vắng nếu xuống xe thì không đón được xe khác để đi về. T1 và T3 đi đến điểm hẹn trước. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, thì S điều khiển xe chở pháo đến điểm hẹn. S xuống xe gặp T1, T4 để giao pháo theo thỏa thuận. Trong lúc các đối tượng đang đưa pháo xuống xe thì cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang đối với S, T5, T3, T1 còn H1 điều khiển xe tô tô nhãn hiệu Invona, biển kiểm soát: 60A – 722.44 và T4 điều khiển xe bán tải của mình bỏ chạy. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng nêu trên đồng thời thu giữ tang vật có liên quan đến vụ án gồm:

- 16 (mười sáu) bao tải bên trong có 393 (ba trăm chín mươi ba) hộp giấy có kích thước 16cm x 16cm x 10cm nghi là pháo nổ;

- 36 (ba mươi sáu) thùng giấy bên trong có 593 (năm trăm chín mươi ba) hộp giấy có kích thước 16cm x 16cm x 10cm nghi là pháo nổ;

- 01 (một) xe ô tô tải nhãn hiệu Huyndai New Potter màu trắng, biển kiểm soát 70C – 174.63;

- 01 (một) xe ô tô tải nhãn hiệu Toyota Fortuner màu trắng, biển kiểm soát 49A – 000.77;

- 01 (một) xe tô tô nhãn hiệu Invona, biển kiểm soát: 60A – 722.44;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, gắn sim số 0977765516 trên người Man Văn T1;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Phương T3

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S2 màu đen gắn sim số 0865367138 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 trên người Lê Đình S;

01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màn hình cảm ứng bị bể mặt sau trên người Nguyễn Thị Phương T3;

- 01 giấy phép lái xe số 680165009546 mang tên Lê Đình N;

- 01 Chứng minh nhân dân số 250956094 mang tên Nguyễn Thị Phương T3.

- 01 (một) Căn cước công dân số 068088004920 mang tên Man Văn T1;

- 01 (một) Giấy phép lái xe mang tên Man Văn T1;

- 59 (năm mươi chín) tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng trên người Lê Đình S.

Ngày 21/11/2022, Phòng K (PC09) Công an tỉnh L có kết luận giám định số 1809/KL-KTHS, kết luận: Tổng số ba nghìn chín trăm hai mươi (3920) viên hình trụ tròn, mỗi viên đường kính khoảng 2,3cm cao 10cm chứa trong tám mươi (80) hộp giấy, mỗi hộp có kích thước khoảng 10cm x 16cm x 16cm gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt gây tiếng nổ). Tổng khối lượng là 140,9kg.

Ngày 16/11/2022, Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh L đã gửi Quyết định trưng cầu giám định đến Phòng K (PC09) Công an tỉnh L đối số tang vật nghi là pháo nổ còn lại trong vụ án.

Ngày 30/11/2022, Phòng K (PC09) Công an tỉnh L có kết luận giám định số 1812/KL-KTHS, kết luận: Tổng số bốn mươi bốn ngàn ba trăm chín mươi bốn (44394) viên hình trụ tròn, mỗi viên đường kính khoảng 2,3cm cao 10cm chứa trong chín trăm lẻ sáu (906) hộp giấy là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt gây tiếng nổ). Tổng khối lượng là 1588,8kg.

Tổng khối lượng pháo nổ là tang vật trong của vụ án là 1729,7kg.

Cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 19/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra các bị cáo về tội: "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án số 119/2023/HS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà đã xử;

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Đình S, Man Văn T1 và Nguyễn Thị Phương T3 phạm tội: "Buôn bán hàng cấm".

1.1 Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đình S 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2022.

Xử phạt bị cáo Man Văn T1 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2023.

1.2 Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm n, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Phương T3 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 13/11/2023 đến ngày 22/11/2023.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 05/10/2023 bị cáo Lê Đình S và Man Văn T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không thắc mắc khiếu nại và giữ nguyên kháng cáo giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 17 giờ 00 ngày 13/11/2022, tại khu vực chân đèo thuộc thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng tổ công tác của Phòng PC 04, Công an tỉnh L phối hợp với Công an huyện L và Công an xã T phát hiện và bắt quả tang các bị cáo Lê Đình S, Man Văn T1 và Nguyễn Thị Phương T3 đang có hành vi mua bán pháo nổ trái phép. Lê Đình S thực hiện mua bán pháo nổ với trọng lượng 1.729,7kg, Man Văn T1 và Nguyễn Thị Phương T3 thực hiện mua bán pháo nổ với trọng lượng 1.227,5kg.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Đình S, Man Văn T1, Nguyễn Thị Phương T3 tội: "Buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Đình S, Man Văn T1 nộp trong hạn luật định nên được xem xét. Nội dung kháng cáo của các bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét kháng cáo của bị cáo S thì thấy rằng, bị cáo là chủ mưu trong vụ án, trong thời gian bị truy nã bị cáo lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự liều lĩnh và coi thường pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo S không cung cấp tài liệu chứng cứ mới. Xét thấy, Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, hình phạt đưa ra đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo S, giữ nguyên hình phạt như bản án sơ thẩm là phù hợp.

Xét kháng cáo của bị cáo T1 thì thấy rằng, bị cáo cùng với bị cáo T3 phạm tội với tính chất và mức độ như nhau, bản thân bị cáo thu lợi ít hơn bị cáo T3. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo xuất trình tình tiết giảm nhẹ là lao động duy nhất trong gia đinh. Xét thấy mức án do Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T1 là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo T1 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đình S; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Man Văn T1, sửa bản án sơ thẩm. Xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Đình S, Man Văn T1 phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

1.1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Đình S 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2022.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Man Văn T1 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2023.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm e khoản 2 Điều 23; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Đình S phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án**./.**

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Văn Hùng **Đỗ Mạnh Hùng**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GĐKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Lâm Hà (06);
- VKSND Lâm Hà (01);
- Cơ quan Cảnh sát điều tra CA Lâm Hà (01);
- Cơ quan THAHS CA Lâm Hà (01);
- NTG Công an huyện Lâm Hà (02);
- Bị cáo (02);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Hoài